

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 08/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 26/01/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đối với bị cáo:

Lục Thuần Ph (Ph Mười Một), sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm H, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn Th (Mười Một), sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Thanh Th (đã chết), sinh năm 1961; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981, con có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 07/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Đến ngày 07/6/2016, chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Huy T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang. Hiện đang chấp hành tại Trại giam Đ – Bộ Công an, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà La Thị Kim I, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Lục Thị V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khóm H, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần B Ch (B), ông Trương Minh C (C Pari), anh Huỳnh Châu L (Th), anh Cao Thanh Th1 (M), chị Nguyễn Thị Thanh Ng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 06/01/2016, Bùi Huy T, Nguyễn Văn X và Lục Thuận Ph đang ngồi uống nước tại quán cà phê Fit thuộc Khóm A, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang. Tại đây, X đưa cho T mượn 150.000.000 đồng, rồi T đưa cho Ph, nhờ Ph trả cho Nguyễn Văn Th, Ph đồng ý. Sau đó, Ph đưa cho Trần Văn Ngh 145.000.000 đồng, rồi nhờ Nghiêm trả cho Th, còn lại 5.000.000 đồng, Ph tiêu xài cá nhân. Đến ngày 07/01/2016, T đến nhà của Ph thuộc Khóm H, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang. Tại đây, T đưa cho Ph 150.000.000 đồng, nhờ Ph trả cho Nguyễn Văn X, Ph đồng ý. Sau đó, Ph không trả tiền cho X, mà đem đi đánh bạc thua hết 70.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng, Ph nhờ Nguyễn Thị Thanh Th trả lại cho T.

T bị Ph chiếm đoạt 75.000.000 đồng nên đã nhiều lần gọi điện cho Ph nhưng không liên lạc được. Đến ngày 14/6/2016, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu tố gXc việc Ph đã chiếm đoạt tiền của T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không.

Sau khi bị cáo Lục Thuận Ph thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo vắng mặt tại địa phương đến khoảng tháng 9/2020 trở về địa phương sinh sống và sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra -

Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Lục Thuận Ph để tạm giam.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTC ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Lục Thuận Ph về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Lục Thuận Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại Bùi Huy T khai, ông T đã đưa tiền cho Ph 02 lần, lần thứ nhất, vào tháng 01/2016, tại quán cà phê Fit, ông T mượn tiền của Nguyễn Văn X 150.000.000 đồng, sau đó đưa cho Ph để trả cho Nguyễn Văn Th. Lần thứ hai, tại nhà Ph, ông T đưa cho Ph 150.000.000 đồng để nhờ trả cho Nguyễn Văn X nhưng cả hai lần Ph đều chiếm đoạt, lần thứ nhất chiếm đoạt của ông T 5.000.000 đồng, lần thứ hai chiếm đoạt 70.000.000 đồng. Tổng cộng 75.000.000 đồng, gia đình của Ph có đến nhà bồi thường cho ông T 30.000.000 đồng do vợ của ông T là bà La Thị Kim I nhận thay, còn lại 45.000.000 đồng, gia đình Ph trả dần cho ông T nên ông T không yêu cầu khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà La Thị Kim I khai, ngày 23/10/2020, chị của Ph là Lục Thị V có đến nhà gặp bà X xin trả số tiền mà Ph đã chiếm đoạt, bà V đưa cho bà X 30.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần, bà X đồng ý và không yêu cầu khác. Đến ngày 26/01/2021, chị V trả cho bà I thêm số tiền 20.000.000 đồng, bà I đồng ý xóa hết nợ cho bị cáo Ph và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện, bà Lục Thị V (chị ruột bị cáo) có đến nhà gặp bà X (vợ bị hại T) xin trả số tiền mà Ph đã chiếm đoạt, bà V đưa cho bà X 30.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần, bà X đồng ý. Đến ngày 26/01/2021, chị V trả thêm cho bà I thêm số tiền 20.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn X, ông Trần Văn Ngh trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Riêng chị Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được.

Người làm chứng ông Trần B Ch (B), ông Trương Minh C (C Pari), anh Huỳnh Châu L (Th), anh Cao Thanh Th1 (M), chị Nguyễn Thị Thanh Ng đã có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph khai nhận, bị cáo đã chiếm đoạt của ông T tổng cộng 75.000.000 đồng, lần đầu tại quán cà phê Fit, ông T mượn của ông Nguyễn Văn X số tiền 150.000.000 đồng, sau đó, ông T đưa số tiền này nhờ bị cáo đưa cho ông Nguyễn Văn Th, bị cáo đã chiếm đoạt 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại 145.000.000 đồng, bị cáo nhờ ông Trần Văn Ngh đưa cho ông Th. Lần thứ hai, ngày 07/01/2016, ông T đến nhà bị cáo và nhờ bị cáo đưa cho ông Nguyễn Văn X số tiền 150.000.000 đồng để trả nợ, bị cáo đã chiếm đoạt 70.000.000 đồng để đánh bạc tại Gò Tà Mâu – Campuchia, còn lại 80.000.000

đồng, bị cáo nhờ vợ là Nguyễn Thị Thanh Th đưa lại cho ông T. Do không có tiền để trả cho ông T nên bị cáo đã nhiều lần lẩn tránh, khi biết ông T có đơn tố gXc bị cáo thì bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi chiếm đoạt số tiền của ông T, bị cáo có nhờ chị là Lục Thị V đến nhà của ông T bồi thường Thệt hại cho gia đình bị hại.

Bà La Thị Kim I: Bà I là vợ của bị hại T, bà I đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Bà I không yêu cầu bị cáo bồi thường Thệt hại thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph.

Chị Lục Thị V trình bày: Chị V là chị ruột của bị cáo Ph, đến năm 2020, chị V biết việc bị cáo Ph chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng của ông T và bị cáo Ph có năn nỉ chị V bồi thường Thệt hại cho ông T, chị V đồng ý và đến gặp bà I (vợ ông T) để thỏa Th1 việc bồi thường. Chị V đã bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng do bà I đại diện nhận. Chị V và bà I thỏa Th1 đã xóa nợ cho bị cáo Ph, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền 50.000.000 đồng chị V đã trả cho bị hại (bà I đại diện nhận).

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận của bị cáo Lục Thuần Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và những người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ph đã thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản của ông Bùi Huy T, tổng số tiền 75.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Giữ Ng nội dung Cáo trạng truy tố.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ph.

Ngày 07/8/2014, bị cáo Ph bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Đến ngày 07/6/2016, chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Ph là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông T, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Bị hại

(đại diện theo ủy quyền của bị hại) có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Thuận Ph, từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền 50.000.000 đồng do bà La Kim I (đại diện theo ủy quyền của ông T) nhận và bị hại không có yêu cầu bồi thường Thệt hại, do các bên đã thỏa Th1 mức bồi thường nên không đề cập xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bà I, chị V yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu về số tiền bồi thường Thệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lục Thuận Ph bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” xảy ra tại khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Bùi Huy T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn

X, ông Trần Văn Ngh, chị Nguyễn Thị Thanh Th; Người làm chứng ông Trần B Ch (B), ông Trương Minh C (C Pari), anh Huỳnh Châu L (Th), anh Cao Thanh Th1 (M), chị Nguyễn Thị Thanh Ng đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Lục Thuần Ph khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của ông T để chiếm đoạt số tiền của ông T hai lần. Lần thứ nhất, vào ngày 06/01/2016, tại quán cà phê Fit, ông T mượn của ông X số tiền 150.000.000 đồng, sau đó nhờ bị cáo đem đưa cho ông Th, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 145.000.000 đồng, bị cáo đã nhờ ông Nghiêm đưa cho ông Th. Lần thứ hai, ngày 07/01/2016, ông T đến nhà và đưa cho bị cáo số tiền 150.000.000 đồng, nhờ bị cáo đem số tiền này trả cho ông X nhưng bị cáo đã chiếm đoạt 70.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 80.000.000 đồng, bị cáo nhờ vợ là Nguyễn Thị Thanh Th trả lại cho ông T. Sau nhiều lần bị cáo lần tránh ông T nên ông T có đơn tố gXc bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu. Sau khi hay tin ông T tố gXc thì bị cáo bỏ trốn lên Đồng Nai sinh sống, đến khoảng tháng 9/2020 trở về địa phương sinh sống.

Lời khai nhận của bị cáo Ph phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; Phù hợp với biên bản tiếp nhận tố gXc, tin báo về tội phạm ngày 14/6/2016 và những chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo Ph là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để có chi phí lo cho bản thân và chăm lo gia đình. Ngược lại, bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Từ phân tích trên, đủ căn cứ kết luận, bị cáo Ph đã lợi dụng lòng tin của ông T để chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện

Kiểm sát về việc áp dụng quy định điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ph.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTC ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Lục Thuận Ph là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ph có nhân thân xấu, ngày 07/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Đến ngày 07/6/2016, chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Bị cáo Ph đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý. Ngoài ra, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông T, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Do vụ án không có vật chứng bị thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại (người đại diện theo ủy quyền của bị hại) đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng từ chị V (chị ruột bị cáo) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bà Lục Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền 50.000.000 đồng chị V đã trả cho bị hại (bà I đại diện nhận) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với hành vi tham gia “Đánh bạc” của Lục Thuận Ph, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo: Lục Thuận Ph (Ph Mười Một) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Lục Thuận Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 19/10/2020 (*Mười chín, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lục Thuận Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Ph, bà I (người đại diện theo ủy quyền của bị hại), chị V, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa Th1 Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Th hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại (người đại diện theo ủy quyền của bị hại)
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương